

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2022 - 2023**

P. 18

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	GHI CHÚ
1	210001	Lê Nguyễn Phúc	An	10A2	
2	210002	Phan Lê Khánh	An	10A3	
3	210003	Nguyễn Huỳnh Phương	Anh	10A1	
4	210004	Bùi Lê Hoài	Ân	10A1	
5	210005	Bùi Thiên	Ân	10A6	
6	210006	Lê Nguyễn Nhật	Ân	10A4	
7	210007	Bùi Trương Ngọc	Bảo	10A3	
8	210008	Lê Huỳnh Gia	Bảo	10A2	
9	210009	Nguyễn Duy	Bảo	10A3	
10	210010	Lê Khánh Băng	Băng	10A3	
11	210011	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	10A6	
12	210012	Trần Mạnh	Cường	10A1	
13	210013	Lê Thị Thúy	Diễm	10A5	
14	210014	Nguyễn Dương Hồng	Diễm	10A4	
15	210015	Trần Thị Ngọc	Diễm	10A3	
16	210016	Trương Thị Ngọc	Diễm	10A2	
17	210017	Võ Quang	Dinh	10A6	
18	210018	Bùi Thị Ngọc	Dung	10A4	
19	210019	Nguyễn Thị Thùy	Dung	10A5	
20	210020	Bùi Thái	Duy	10A2	
21	210021	Lê Minh	Duy	10A2	
22	210022	Phạm Thế	Duy	10A2	
23	210023	Trương Nguyễn Khánh	Duy	10A4	
24	210024	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10A6	
25	210025	Phan Thị Mỹ	Duyên	10A1	
26	210026	Phạm Thị Hồng	Duyên	10A5	
27	210027	Võ Ngọc Kỳ	Duyên	10A6	
28	210028	Dương Tấn	Dũ	10A5	
29					
30					
31					



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Tấn Hưng

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2022 - 2023**

P. 19

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	GHI CHÚ
1	210029	Phạm Quốc	Dũng	10A5	
2	210030	Phạm Thái	Dương	10A5	
3	210031	Trương Ngọc Ánh	Dương	10A4	
4	210032	Nguyễn Thị Minh	Đào	10A1	
5	210033	Huỳnh Minh	Đại	10A2	
6	210034	Lê Thành	Đạt	10A4	
7	210035	Phạm Quốc	Đạt	10A1	
8	210036	Đỗ Minh	Đăng	10A1	
9	210037	Hồ Ngô Bảo	Đăng	10A6	
10	210038	Lê Nguyễn Hải	Đăng	10A3	
11	210039	Phạm Phúc	Điện	10A3	
12	210040	Trần Khánh	Đoan	10A4	
13	210041	Đoàn Trọng	Đức	10A4	
14	210042	Nguyễn Mỹ	Gia	10A6	
15	210043	Châu Hoàng Cẩm	Giang	10A4	
16	210044	Hoàng Châu	Giang	10A1	
17	210045	Phan Văn	Giàu	10A5	
18	210046	Trần Nhật Ngân	Hà	10A3	
19	210047	Trần Thị Ngọc	Hà	10A5	
20	210048	Nguyễn Thiên	Hào	10A2	
21	210049	Nguyễn Minh	Hải	10A1	
22	210050	Trương Phạm Phước	Hải	10A6	
23	210051	Đặng Thị Thanh	Hằng	10A5	
24	210052	Nguyễn Đặng Gia	Hân	10A4	
25	210053	Nguyễn Lê Kim	Hân	10A2	
26	210054	Nguyễn Trọng Lương Gia	Hân	10A1	
27	210055	Trần Ngọc	Hân	10A4	
28	210056	Trương Nhật Gia	Hân	10A3	
29					
30					
31					



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Tấn Hưng

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2022 - 2023**

P. 20

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	GHI CHÚ
1	210057	Võ Kiều	Hân	10A6	
2	210058	Cao Nhân	Hậu	10A5	
3	210059	Nguyễn Minh	Hậu	10A2	
4	210060	Trần Thanh	Hậu	10A6	
5	210061	Đào Thị Thu	Hiền	10A4	
6	210062	Nguyễn Ngọc	Hiếu	10A4	
7	210063	Nguyễn Anh	Hiền	10A3	
8	210064	Trương Thành	Hiền	10A5	
9	210065	Nguyễn Minh	Hiệp	10A2	
10	210066	Nguyễn Quốc	Hoàng	10A5	
11	210067	Nguyễn Thị Ngọc	Hồng	10A3	
12	210068	Bùi Gia	Huy	10A1	
13	210069	Huỳnh Nhật	Huy	10A2	
14	210070	Lê Nguyễn Gia	Huy	10A2	
15	210071	Mai Lê Hoàng	Huy	10A3	
16	210072	Trần Nguyễn Gia	Huy	10A4	
17	210073	Nguyễn Đăng	Hùng	10A1	
18	210074	Bùi Khánh	Hùng	10A5	
19	210075	Nguyễn Phạm Tiến	Hùng	10A5	
20	210076	Huỳnh Ngọc	Hương	10A6	
21	210077	Huỳnh Thị Thu	Hương	10A6	
22	210078	Nguyễn Thị Thiên	Hương	10A4	
23	210079	Trần Thị Diễm	Hương	10A1	
24	210080	Trần Thị Quỳnh	Hương	10A6	
25	210081	Lê Nguyễn Minh	Khang	10A2	
26	210082	Nguyễn Vũ	Khang	10A3	
27	210083	Nguyễn Văn	Khánh	10A1	
28	210084	Nguyễn Văn	Khánh	10A4	
29					
30					
31					



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Tấn Hưng

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2022 - 2023**

P. 21

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	GHI CHÚ
1	210085	Phạm Hoàng	Khánh	10A5	
2	210086	Trần Quốc	Khánh	10A3	
3	210087	Trần Gia	Khiêm	10A2	
4	210088	Phạm Đăng	Khoa	10A6	
5	210089	Trần Đăng	Khoa	10A2	
6	210090	Đoàn Nguyên	Khôi	10A2	
7	210091	Lê Minh	Khôi	10A2	
8	210092	Nguyễn Minh	Khôi	10A3	
9	210093	Nguyễn Võ Mai	Khuông	10A1	
10	210094	Thái Phong	Kiệt	10A4	
11	210095	Châu Thoại Hồng	Lam	10A5	
12	210096	Đinh Kim Trúc	Lam	10A3	
13	210097	Nguyễn Ngọc Phương	Lam	10A6	
14	210098	Nguyễn Hoàng Gia	Lâm	10A1	
15	210099	Nguyễn Thanh	Liêm	10A1	
16	210100	Lê Trần Thảo	Linh	10A5	
17	210101	Huỳnh Huy	Long	10A3	
18	210102	Huỳnh Thiên	Long	10A1	
19	210103	Nguyễn Thanh	Lộc	10A5	
20	210104	Nguyễn Minh	Luân	10A2	
21	210105	Lê Minh Khánh	Ly	10A5	
22	210106	Phạm Ngọc Thảo	Ly	10A1	
23	210107	Lưu Thị Phương	Mai	10A6	
24	210108	Nguyễn Ngọc Tuyết	Mai	10A2	
25	210109	Trần Thị Thanh	Mai	10A1	
26	210110	Huỳnh Danh Hoàng	Minh	10A1	
27	210111	Huỳnh Nhật	Minh	10A2	
28	210112	Lê Đức	Minh	10A6	
29					
30					
31					



Ngô Tấn Hưng

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2022 - 2023**

P. 22

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	GHI CHÚ
1	210113	Ngô Nguyễn Hoàng	My	10A4	
2	210114	Võ Thị Khánh	Mỹ	10A3	
3	210115	Đặng Hoài	Nam	10A6	
4	210116	Trần Thị Hằng	Nga	10A4	
5	210117	Đặng Thị	Ngà	10A6	
6	210118	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	10A4	
7	210119	Nguyễn Thanh	Ngân	10A3	
8	210120	Phùng Thị Tuyết	Ngân	10A2	
9	210121	Văn Thị Thu	Ngân	10A6	
10	210122	Nguyễn Phương	Nghi	10A6	
11	210123	Trần Gia	Nghi	10A4	
12	210124	Huỳnh Nguyễn Trọng	Nghĩa	10A5	
13	210125	Trần Đại	Nghĩa	10A5	
14	210126	Bùi Nguyễn Bảo	Ngọc	10A4	
15	210127	Đỗ Hồng	Ngọc	10A3	
16	210128	Lê Thị Minh	Ngọc	10A5	
17	210129	Mai Thị Kim	Ngọc	10A4	
18	210130	Nguyễn Bảo	Ngọc	10A5	
19	210131	Trần Thanh	Ngọc	10A4	
20	210132	Trần Thị Bảo	Ngọc	10A2	
21	210133	Văn Thị Yến	Ngọc	10A1	
22	210134	Võ Thanh	Ngọc	10A6	
23	210135	Dương Hoài	Nhân	10A3	
24	210136	Nguyễn Thành	Nhân	10A5	
25	210137	Nguyễn Trí	Nhân	10A4	
26	210138	Trần Trí	Nhân	10A4	
27	210139	Ngô Minh	Nhật	10A1	
28	210140	Ngô Trần Hoàng	Nhật	10A6	
29					
30					
31					



Ngô Tấn Hưng

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2022 - 2023**

P. 23

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	GHI CHÚ
1	210141	Lê Huỳnh Phương	Nhi	10A3	
2	210142	Lê Thị Ái	Nhi	10A6	
3	210143	Nguyễn Ngọc	Nhi	10A2	
4	210144	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	10A3	
5	210145	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	10A3	
6	210146	Phan Nguyễn Ngọc	Nhi	10A2	
7	210147	Lê Thị Hồng	Nhung	10A4	
8	210148	Lê Thị Phương	Nhung	10A4	
9	210149	Võ Ngọc Mỹ	Nhung	10A4	
10	210150	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	10A4	
11	210151	Nguyễn Quỳnh	Như	10A5	
12	210152	Trần Nguyễn Tâm	Như	10A5	
13	210153	Nguyễn Văn Minh	Phát	10A5	
14	210154	Trần Thanh	Phong	10A4	
15	210155	Trần Thanh	Phú	10A4	
16	210156	Đặng Thị Hồng	Phúc	10A4	
17	210157	Nguyễn Kim	Phúc	10A1	
18	210158	Phạm Nguyên	Phúc	10A3	
19	210159	Trương Thành	Phúc	10A3	
20	210160	Võ Bùi Hồng	Phúc	10A5	
21	210161	Lê Huỳnh Lan	Phương	10A2	
22	210162	Nguyễn Thị Trúc	Phương	10A3	
23	210163	Nguyễn Thị Yên	Phương	10A1	
24	210164	Lê Huỳnh	Phước	10A5	
25	210165	Nguyễn Hữu	Phước	10A6	
26	210166	Phan Thị Mỹ	Phượng	10A3	
27	210167	Lý Minh	Quan	10A6	
28	210168	Đỗ Duy	Quang	10A5	
29					
30					
31					



Ngô Tấn Hưng

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2022 - 2023**

P. 24

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	GHI CHÚ
1	210169	Nguyễn Phúc Minh	Quang	10A3	
2	210170	Nguyễn Việt	Quang	10A3	
3	210171	Phạm Hồng	Quang	10A1	
4	210172	Lê Hương Nhã	Quyên	10A3	
5	210173	Nguyễn Ngọc Thảo	Quỳnh	10A2	
6	210174	Nguyễn Thị Khánh	Quỳnh	10A6	
7	210175	Phạm Tấn	Sang	10A5	
8	210176	Võ Quốc	Son	10A5	
9	210177	Dương Thị Hồng	Sương	10A5	
10	210178	Đặng Lê Thanh	Tài	10A6	
11	210179	Huỳnh Tấn	Tài	10A4	
12	210180	Lê Anh	Tài	10A5	
13	210181	Mai Thanh	Tâm	10A1	
14	210182	Nguyễn Châu Diệu	Tâm	10A4	
15	210183	Nguyễn Chí	Tâm	10A1	
16	210184	Trịnh Văn	Thao	10A1	
17	210185	Bùi Đại	Thành	10A5	
18	210186	Trần Hoàng Quốc	Thái	10A5	
19	210187	Lương Ngọc Phương	Thảo	10A4	
20	210188	Đinh Nguyễn Hồng	Thắm	10A1	
21	210189	Nguyễn Phạm Hồng	Thắm	10A2	
22	210190	Phan Hồng	Thắm	10A2	
23	210191	Nguyễn Ngọc Bảo	Thi	10A6	
24	210192	Lê Bá	Thiện	10A3	
25	210193	Nguyễn Nhân	Thiện	10A3	
26	210194	Nguyễn Phạm Đắc	Thiện	10A6	
27	210195	Trần Nguyễn Chí	Thiện	10A6	
28	210196	Nguyễn Minh	Thịnh	10A6	
29					
30					
31					



Ngô Tân Hưng

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2022 - 2023**

P. NN1

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	GHI CHÚ
1	210197	Nguyễn Văn	Thịnh	10A3	
2	210198	Nguyễn Xuân	Thịnh	10A3	
3	210199	Nguyễn Thái	Thông	10A1	
4	210200	Phạm Phan Trung	Thông	10A5	
5	210201	Hồ Quốc	Thông	10A3	
6	210202	Liều Lý	Thuận	10A1	
7	210203	Phạm Minh	Thuận	10A3	
8	210204	Lê Minh	Thùy	10A2	
9	210205	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10A3	
10	210206	Trần Thị Thanh	Thúy	10A1	
11	210207	Lê Thị Thái Thu	Thủy	10A2	
12	210208	Huỳnh Thanh Uyên	Thục	10A2	
13	210209	Hoàng Kim	Thư	10A1	
14	210210	Huỳnh Minh	Thư	10A5	
15	210211	Nguyễn Thị Minh	Thư	10A3	
16	210212	Phạm Anh	Thư	10A1	
17	210213	Phùng Thị Anh	Thư	10A2	
18	210214	Phan Văn	Thường	10A4	
19	210215	Ngô Thị Thủy	Tiên	10A5	
20	210216	Võ Minh	Tiến	10A6	
21	210217	Dương	Tôn	10A2	
22	210218	Bùi Lê Minh	Trang	10A2	
23	210219	Huỳnh Thị Yến	Trang	10A5	
24	210220	Nguyễn Phương	Trang	10A4	
25	210221	Lương Nguyễn Bảo	Trâm	10A1	
26	210222	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	10A6	
27	210223	Huỳnh Bảo	Trân	10A2	
28	210224	Nguyễn Khải Hoàn	Triều	10A3	
29	210225	Nguyễn Mai	Trinh	10A5	
30	210226	Võ Văn	Tri	10A6	
31	210227	Lê Tấn	Trí	10A4	



TRƯỞNG

Ngô Tấn Hưng

**DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2022 - 2023**

P. NN2

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	GHI CHÚ
1	210228	Huỳnh Anh	Trọng	10A1	
2	210229	Nguyễn Dương Thanh	Trúc	10A6	
3	210230	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	10A2	
4	210231	Phan Thanh	Trúc	10A6	
5	210232	Trần Thanh	Trúc	10A5	
6	210233	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	10A2	
7	210234	Phạm Thị Ngọc	Tuyền	10A2	
8	210235	Võ Thị Thanh	Tuyền	10A6	
9	210236	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	10A3	
10	210237	Nguyễn Thanh	Tùng	10A1	
11	210238	Phan Văn	Tùng	10A2	
12	210239	Bùi Nguyễn Phương	Uyên	10A2	
13	210240	Lê Phan Phương	Uyên	10A3	
14	210241	Trần Ngọc Thanh	Vân	10A6	
15	210242	Lương Thế	Vinh	10A6	
16	210243	Võ Quang	Vinh	10A2	
17	210244	Nguyễn Trần	Võ	10A2	
18	210245	Đoàn Nguyên	Vũ	10A5	
19	210246	Đào Thị Yến	Vy	10A6	
20	210247	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vy	10A5	
21	210248	Nguyễn Thanh Kiều	Vy	10A4	
22	210249	Nguyễn Thị Kiều	Vy	10A4	
23	210250	Nguyễn Thị Kiều	Vy	10A4	
24	210251	Nguyễn Thị Tường	Vy	10A3	
25	210252	Nguyễn Thị Tường	Vy	10A6	
26	210253	Nguyễn Trần Thúy	Vy	10A6	
27	210254	Tô Thị Thúy	Vy	10A4	
28	210255	Võ Thị Kiều	Vy	10A1	
29	210256	Châu Kim	Yến	10A4	
30	210257	Châu Ngọc Hải	Yến	10A4	
31	210258	Nguyễn Huỳnh Bảo	Yến	10A6	



Ngô Tấn Hưng